TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 01 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Xô
2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thu H - sinh năm 1981.

ĐKHKTT: Đường H, thị trấn Y, huyện G, thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

-*Bị đơn:* Anh Mạc Văn B - sinh năm 1981.

ĐKHKTT: Thôn A, xã H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

-*Người làm chứng:* Bà Phạm Thị Hào, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn A, xã H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 8 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thu H trình bày: Chị kết hôn với anh Mạc Văn B vào ngày 16/6/2008, được đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện G, thành phố H trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng chị chung sống tại gia đình chị ở thị trấn Y, huyện G, thành phố H, cho đến năm 2021 do bất đồng với nhau về quan điểm sống, nên chị và anh B đã không còn chia sẻ, có trách nhiệm với

nhau. Quá trình đó chị và anh B đã cho nhau nhiều cơ hội để hàn gắn, giải tỏa mâu thuẫn nhưng đều không thành. Đến khoảng tháng 5/2023, chị và anh B đã tự sống ly thân, anh B về quê tại thôn A, xã H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương ở. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống hôn nhân không thể níu kéo được nữa, nên chị giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết anh Mạc Văn B vắng mặt, bà Phạm Thị Hào (mẹ đẻ anh B) trình bày: Anh B và chị H kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và được đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện G, thành phố H vào ngày 16/6/2008. Sau ngày cưới vợ chồng anh chị chung sống tại thị trấn Y (nhà đẻ chị H). Cho đến tháng 02/2023 bà thấy anh B bỏ chị H về nhà bà tại H ở từ đó. Nay chị H xin ly hôn, bà cũng đã thông báo cho anh B biết, anh B đồng ý ly hôn, nhưng do công việc anh B không tham gia theo giấy triệu tập của Tòa án được, anh B đề nghị tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định.

Về con chung: Chị H, anh B có hai con chung là cháu Mạc Tường A, sinh ngày 03/9/2008 và cháu Mạc Gia L, sinh ngày 03/6/2013, hiện hai cháu đang ở với chị H. Nay ly hôn, chị H đề nghị xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Bà Hào xác định anh B có quan điểm mong muốn hai cháu về ở cùng gia đình bà, còn nếu chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung thì anh và chị H tự thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con, nếu anh được nuôi các cháu thì anh cũng không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Cháu Mạc Tường A và cháu Mạc Gia L đều có nguyện vọng xin được ở cùng chị H.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh B đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án tiến hành tra cứu tại phòng quản lý xuất nhập cảnh tỉnh Hải Dương xác định anh B lần gần nhất nhập cảnh ngày 22/5/2015 qua cửa khẩu Nậm Cắn (không nhận được thông tin xuất cảnh từ đó cho đến nay). Quá trình Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương xã H xác định anh B có hộ khẩu đăng ký thường trú tại thôn A, xã H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Hiện anh B và chị H không chung sống cùng nhau, nay chị H xin ly hôn thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh B vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn không chấp hành nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thu H, xử cho chị Lương Thu H được ly hôn với anh Mạc Văn B.

Về con chung: Giao cháu Mạc Tường A, sinh ngày 03/9/2008 và cháu Mạc Gia L, sinh ngày 03/6/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con chung kể từ khi ly hôn đến khi cháu A, cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, riêng, công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Lương Thu H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thu H đối với anh Mạc Văn B có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện vẫn đi về tại thôn A, xã H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Quá trình Tòa án hòa giải và đưa vụ án ra xét xử anh Mạc Văn B đều vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết theo thẩm quyền và xét xử vắng mặt anh Mạc Văn B là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thu H kết hôn với anh Mạc Văn B trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị H đề nghị xin ly hôn anh B, chủ yếu là do đôi bên có sự bất đồng với nhau về quan điểm sống, thiếu sự chia sẻ và trách nhiệm đối với nhau, nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Quá trình Tòa án giải quyết chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, anh B không có mặt, không có ý thức hòa giải cùng chị H. Những điều đó, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Lương Thu H được ly hôn anh Mạc Văn B là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Lương Thu H và anh Mạc Văn B có 02 con chung là cháu Mạc Tường A, sinh ngày 03/9/2008 và cháu Mạc Gia L, sinh ngày

03/6/2013. Xét đề nghị nuôi dưỡng con chung của các bên và nguyện vọng nuôi dưỡng con của các cháu là phù hợp. Nên cần chấp nhận giao cháu L và cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H và anh B đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

Sau này nếu các bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung, số nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bé luËt Tè tông d©n sù; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thu H.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Thu H và anh Mạc Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Mạc Tường A, sinh ngày 03/9/2008 và cháu Mạc Gia L, sinh ngày 03/6/2013 cho chị Lương Thu H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu A, L đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lương Thu H không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về chia tài sản, số nợ chung, riêng: Không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

Sau này nếu các bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung, số

nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Lương Thu H phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0002690 ngày 11/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị H đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Mạc Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

N¬i nhËn:
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND thị trấn Y, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 17 tháng 01 năm 2025
Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị H
Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Văn Xô
2. Bà Nguyễn Thị B

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 311/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thu H - sinh năm 1981.

ĐKHKTT: Số nhà 89/448, đường Hà Huy Tập, thị trấn Y, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

-*Bị đơn:* Anh Mạc Văn B - sinh năm 1981.

ĐKHKTT: Thôn A, xã H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thu H.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Thu H và anh Mạc Văn B.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

2. Về con chung: Giao con chung cháu Mạc Tường An, sinh ngày 03/9/2008 và cháu Mạc Gia Linh, sinh ngày 03/6/2013 cho chị Lương Thu H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu An, Linh đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

3.Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lương Thu H không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

4. Về chia tài sản chung, số nợ chung, riêng: Không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

Sau này nếu các bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung, số nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

5. Về án phí: Chị Lương Thu H phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0002690 ngày 11/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị H đã nộp đủ.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Xô – Nguyễn Thị B **Nguyễn Thị H**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xoa và Ông Nguyễn Thành Biên.

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 401/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06a/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 06/02/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị NgôThị Loan, sinh năm 1998.
- *Bị đơn:* Anh Ngô Doãn Sơn, sinh năm 1995.

Đều có địa chỉ: Thôn Lê Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

C¨n cø vµo ®iÒu 227, 235 Bé luËt Tè tông d©n sù.

XĐt thÊy anh Ngô Doãn Sơn v¾ng mÆt t¹i phi¹n toµ, H§XX th¶o luËn vµ QuyÕt ®Þnh ho·n phi¹n toµ. Thêi gian, ®Þa ®iÓm më l¹i phi¹n toµ ®-îc Ên ®Þnh vµo hải 8 giê 30 phút, ngµy 29/02/2024 t¹i Trô së TAND thị xã Kinh M«n víi c¸c thµnh vi¹n tham gia tè tông theo nh- QuyÕt ®Þnh ®-a vô ¸n ra xĐt xö.

KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 100%.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Biên – Nguyễn Thị Xoa **Nguyễn Thị H**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 15 tháng 7 năm 2024
Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H
Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Hoàng Văn Ngọc
2. Bà Lại Thị Lan

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 59/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Diễm - sinh năm 1991.

ĐKHKTT: Xóm 11, thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Đăng ký tạm trú: Tổ 1, Khu Vĩnh Lập, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân Đảo - sinh năm 1989.

ĐKHKTT: Xóm 11, thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Đăng ký tạm trú: Tổ 1, Khu Vĩnh Lập, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2

Điều 227, khoản 3 Điều 228, điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. *Kết quả biểu quyết 3/3 .*

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diễm và anh Nguyễn Xuân Đảo.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

2. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thế Hoàng, sinh ngày 29/6/2010 và cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 30/10/2011cho chị Nguyễn Thị Diễm trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Hoàng, Quỳnh đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

3.Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Diễm không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

4. Về chia tài sản chung, số nợ chung, riêng: Không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

Sau này nếu các bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung, số nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0009963 ngày 09/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chị Diễm đã nộp đủ.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Ngọc – Lại Thị Lan **Nguyễn Thị H**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:36/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 7 - 2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Hoàng Văn Ngọc
2. Bà Lại Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Diễm - sinh năm 1991.

ĐKHKTT: Xóm 11, thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Đăng ký tạm trú: Tổ 1, Khu Vĩnh Lập, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân Đảo - sinh năm 1989.

ĐKHKTT: Xóm 11, thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Đăng ký tạm trú: Tổ 1, Khu Vĩnh Lập, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Xuân Đảo vào ngày 19/11/2009, được đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống tại xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương cho đến năm 2020 anh chị tạm trú tại Khu Vĩnh Lập, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để làm ăn. Đầu năm 2022, do bất đồng với nhau về quan điểm sống, nên chị và anh Đảo đã không còn chia sẻ, có trách nhiệm với nhau. Cuối năm 2022 anh chị đã tự sống ly thân, mặc dù gia đình đôi bên đã có sự động viên, khuyên bảo. Tháng 6/2023, chị Diễm gửi đơn xin ly hôn anh Đảo tại TAND thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 28/9/2023, TAND thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh quyết định chuyển hồ sơ vụ án cho TAND thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 08/3/2024, TAND thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết, chị Diễm vẫn xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên không thể giàn xếp được, nên chị giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Anh Nguyễn Xuân Đảo trình bày: Anh kết hôn cùng chị Nguyễn Thị Diễm vào ngày 19/11/2009 trên tinh thần tự nguyện và được đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê Ninh. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống tại Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương cho đến năm 2019 vợ chồng thuê nhà sang Mạo Khê, Đông Triều ở, nhưng hộ khẩu thường trú của anh chị vẫn ở Lê Ninh, Kinh Môn, Hải Dương. Cho đến nay anh vẫn đi về tại Lê Ninh, Kinh Môn, Hải Dương. Trong quá trình chung sống, anh và chị Diễm đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đôi bên không cùng quan điểm sống, nên chị Diễm đã đề nghị TAND thị xã Đông Triều giải quyết việc ly hôn. Do mong muốn chị Diễm suy nghĩ lại vì con cái nên anh đã không có mặt tại TAND thị xã Đông Triều. Nay chị Diễm đề nghị TAND thị xã Kinh Môn giải quyết việc ly hôn, anh vẫn mong chị Diễm suy nghĩ lại để giữ gìn cuộc sống ổn định cho các con. Còn nếu chị Diễm giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, thì anh cũng không yêu cầu TAND thị xã Kinh Môn tiến hành hòa giải, anh đề nghị Tòa án thị xã Kinh Môn giải quyết việc ly hôn vắng mặt anh theo quy định.

Về con chung: Chị Diễm, anh Đảo có hai con chung là cháu Nguyễn Thế Hoàng, sinh ngày 29/6/2010 và cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 30/10/2011, hiện hai cháu đang ở với chị Diễm. Nay ly hôn, chị Diễm đề nghị xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Đảo cấp dưỡng tiền nuôi con

chung. Anh Đảo đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung theo nguyện vọng của các cháu, nếu các cháu ở với anh thì anh nuôi cả các cháu và việc cấp dưỡng tùy theo chị Diễm, anh không yêu cầu. Còn nếu các cháu ở với chị Diễm thì anh cũng sẽ có trách nhiệm với các cháu theo lương tâm của anh. Chị Diễm không được ngăn cấm quyền thăm nom con của anh đối với các con.

Cháu Nguyễn Thế Hoàng và cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh đều có nguyện vọng xin được ở cùng chị Diễm.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Diễm và anh Đảo tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương khu Vĩnh Lập, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xác định: Anh Đảo có đăng ký tạm trú tại địa phương, nhưng hiện không cư trú, sinh hoạt tại địa phương, anh Đảo đi đâu, làm gì địa phương không nắm được.

Xác minh tại thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xác định: Anh Đảo có hộ khẩu thường trú tại địa phương, hiện anh Đảo vẫn đi về nhà tại thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa, chị Diễm giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh Đảo vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn không chấp hành nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm, xử cho chị Nguyễn Thị Diễm được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Đảo.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế Hoàng, sinh ngày 29/6/2010 và cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 30/10/2011 cho chị Diễm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con chung kể từ khi ly hôn đến khi cháu Hoàng, cháu Quỳnh trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Diễm về việc không yêu cầu anh Đảo phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, riêng, công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm đối với anh Nguyễn Xuân Đảo có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện vẫn đi về tại thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Quá trình Tòa án hòa giải và đưa vụ án ra xét xử anh Nguyễn Xuân Đảo đều vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết theo thẩm quyền và xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân Đảo là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm kết hôn với anh Nguyễn Xuân Đảo trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị Diễm đề nghị xin ly hôn anh Đảo, chủ yếu là do đôi bên có sự bất đồng với nhau về quan điểm sống, thiếu sự chia sẻ và trách nhiệm đối với nhau, nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Quá trình Tòa án giải quyết chị Diễm vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, anh Đảo không có mặt và không có ý thức hòa giải cùng chị Diễm. Điều đó, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Diễm và anh Đảo đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Diễm. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị Diễm được ly hôn anh Nguyễn Xuân Đảo là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Diễm và anh Đảo có 02 con chung là cháu Nguyễn Thế Hoàng, sinh ngày 29/6/2010 và cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 30/10/2011. Xét đề nghị nuôi dưỡng con chung của các bên và nguyện vọng nuôi dưỡng con của các cháu là phù hợp. Nên cần chấp nhận giao cháu Hoàng và cháu Quỳnh cho chị Diễm trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Diễm không yêu cầu, nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Diễm và anh Đảo tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bé luËt Tè tông d©n sù; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị Diễm phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2

Điều 227, khoản 3 Điều 228, điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diễm và anh Nguyễn Xuân Đảo.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thế Hoàng, sinh ngày 29/6/2010 và cháu Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 30/10/2011cho chị Nguyễn Thị Diễm trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Hoàng, Quỳnh đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Diễm không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về chia tài sản, số nợ chung, riêng: Không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

Sau này nếu các bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung, số nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0009963 ngày 09/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chị Diễm đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Diễm được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân Đảo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Ngọc – Lại Thị Lan **Nguyễn Thị H**

N¬i nhËn:
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị H

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 20 tháng 5 năm 2024

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị H

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Văn Xô

2. Bà Đinh Thị Tin

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 37/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Tĩnh, sinh năm 1987. ĐKHK: Sơn Khê, phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn Thông, sinh năm 1976; Địa chỉ: Sơn Khê, phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Tĩnh.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Tĩnh và anh Vũ Văn Thông.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

2. Về con chung: Giao con chung cháu Vũ Thị Ngọc Khánh, sinh ngày 23/10/2008 cho chị Bùi Thị Tĩnh và cháu Vũ Thị Bảo Yến, sinh ngày 25/6/2013

cho anh Vũ Văn Thông trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Khánh, Yến đủ tuổi trường thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

3.Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Tĩnh và anh Vũ Văn Thông không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

4. Về chia tài sản chung, số nợ chung, riêng: Không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

Sau này nếu các bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung, số nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

5. Về án phí: Chị Bùi Thị Tĩnh phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0002306 ngày 27/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị Tĩnh đã nộp đủ.

Kết quả biểu quyết 3/3 .

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Xô – Đinh Thị Tin **Nguyễn Thị H**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ 00 phút, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị H

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xoa và Ông Nguyễn Thành Biên.

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 401/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06a/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 06/02/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị NgôThị Loan, sinh năm 1998.
- *Bị đơn:* Anh Ngô Doãn Sơn, sinh năm 1995.

Đều có địa chỉ: Thôn Lê Xá, xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

C¨n cø vµo ®iÒu 227, 235 Bé luËt Tè tông d©n sù.

XĐt thÊy anh Ngô Doãn Sơn v¾ng mÆt t¹i phi¹n toµ, H§XX th¶o luËn vµ QuyÕt ®Þnh ho·n phi¹n toµ. Thêi gian, ®Þa ®iÓm më l¹i phi¹n toµ ®-îc Ên ®Þnh vµo hải 8 giê 30 phút, ngµy 29/02/2024 t¹i Trô së TAND thị xã Kinh M«n víi c¸c thµnh vi¹n tham gia tè tông theo nh- QuyÕt ®Þnh ®-a vô ¸n ra xĐt xö.

KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 100%.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Biên – Nguyễn Thị Xoa **Nguyễn Thị H**